

Bản án số: 199/2024/DS- PT
Ngày: 16/9/2024
V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Chuyền;
Bà Triệu Thị Luyện.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2024/TLPT- DS ngày 19/8/2024 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang bị kháng cáo.

* *Nguyên đơn:* Anh Tăng Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T: Bà Võ Thị An B, sinh năm 1982; địa chỉ liên hệ: Số I đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

* *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vũ Thị Thùy T1, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trước, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H đường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc H, chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng D, Tòa nhà V1, số B đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

* *Người kháng cáo:* Bị đơn là anh Hoàng Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Tăng Văn T và người đại diện theo ủy quyền của anh T là bà Võ Thị An B trình bày:

Qua bạn bè giới thiệu anh Tăng Văn T biết anh Hoàng Văn Q là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang có dịch vụ cho vay tiền, nên trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2021 đến ngày 18/5/2021 anh T có vay tiền của anh Q nhiều lần, tổng số tiền là 200.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận vay thời gian 15 ngày, lãi suất 6.500.000 đồng, anh Q cắt luôn tiền lãi, chuyển khoản cho anh T làm nhiều lần tổng số tiền 193.500.000 đồng. Mục đích anh T vay tiền để chuộc lại chiếc xe ô tô BKS 98A – 277.69 của anh T trước đó đã cầm cố cho anh Dương Minh T2, sinh năm 1988, có địa chỉ tại: Thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên anh T bảo anh Q chuyển thẳng số tiền 120.000.000 đồng từ tài khoản của anh Q sang tài khoản của anh T2. Sau đó anh T cùng anh Q lên nhà anh T2 để lấy xe về. Sau khi lấy xe về anh T viết giấy vay anh Q số tiền 120.000.000 đồng và để lại chiếc xe ô tô BKS 98A – 277.69 cho anh Q giữ để làm tin. Sau đó anh T làm thủ tục vay Ngân hàng V (VBP) số tiền 200.000.000 đồng để trả cho anh Q. Khi vay anh Q có mang xe ô tô của anh T đến Ngân hàng làm thủ tục thẩm định và định giá xe. Anh T giao cho Ngân hàng giữ bản chính Đăng ký xe ô tô. Ngày 20/5/2021 Ngân hàng giải ngân chuyển thẳng số tiền 200.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng T5- Chi nhánh B3, số tài khoản 19034957380010 mang tên Vũ Thị Thùy T1 (là vợ của anh Q). Sau khi đã trả hết tiền nợ cho anh Q thì lúc đó dịch COVID-19 bùng phát mạnh tại khu vực anh T thuê trọ ở xã T, V, tỉnh Bắc Giang nên anh T không thể gặp anh Q để lấy xe được và cũng chưa hủy bỏ giấy vay số tiền 120.000.000 đồng, anh T có nhắn tin cho anh Q bảo “Anh cứ giữ xe cho e khi nào e ra được e lấy”, anh Q nhắn lại cho anh là: “Chỉ e lấy được thôi hả? có cho ai lấy không?”, anh T điện lại cho anh Q bảo “chỉ e lấy được thôi”.

Trong thời gian cách ly do COVID- 19 do cần tiền chi tiêu anh T tiếp tục vay tiền anh Q nhiều lần, tổng số tiền là 43.500.000 đồng, anh Q chuyển khoản cho anh T làm nhiều lần. Khoảng tháng 7/2021 anh T tìm gặp anh Q để trả tiền và lấy xe thì anh Q nói đã bán xe ô tô của anh T cho người khác nay không thu hồi lại được. Anh T yêu cầu anh Q phải trả lại chiếc xe ô tô hiệu Hyundai i10, BKS 98A – 277.69. Nếu không trả được xe thì yêu cầu anh Q phải trả anh T trị giá xe theo kết quả định giá tài sản của Ngân hàng là 380.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị An B là đại diện theo ủy quyền của anh T yêu cầu anh Q phải trả anh T trị giá chiếc xe ô tô hiệu Hyundai i10, BKS 98A – 277.69

theo kết quả thẩm định giá tài sản của Công ty cổ phần T6 và giám định Việt Nam là 349.663.000 đồng.

Bị đơn anh Hoàng Văn Q có lời khai trình bày: Anh quen biết anh T qua anh T3 bạn anh. Do anh T và anh T3 nói chuyện với anh về việc đang có chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, BKS 98A – 277.69 màu trắng đang cầm cố cho anh Dương Minh T2, ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và bảo anh là nếu anh mua thì bỏ tiền ra chuộc về sau đó anh T sẽ bán lại cho anh. Sau đó anh cùng anh T, anh T3 đến gặp anh T2 để chuộc xe, tại đây anh chuyển số tiền khoảng hơn 100.000.000 đồng cho anh T2 để chuộc xe cho anh T. Sau khi chuộc được xe các anh về cửa hàng của anh tại thôn M, xã T, huyện V và anh T viết giấy bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, BKS 98A – 277.69 màu trắng cho anh, nhưng hai bên vẫn thỏa thuận cho anh T vài ngày để anh T vay tiền trả anh, sau vài hôm anh T không trả được thì hai bên thực hiện theo giấy bán xe. Khoảng 2 tháng sau anh T vay tiền ở đâu anh không biết, nhưng có chuyển vào tài khoản của chị Vũ Thị Thùy T1 (là vợ anh), số tài khoản này là do anh sử dụng, số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi anh T chuyển tiền trả anh thì anh T bảo lấy lại xe nhưng sau đó lại không thấy lấy nên anh đã chuyển lại cho anh T số tiền 200.000.000 đồng trước đó anh T chuyển. Khoảng 1-2 tháng sau không thấy anh T lấy lại xe nên anh đã bán chiếc xe trên cho anh tên là T4 (địa chỉ ở đâu anh không biết) và anh B1 ở địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang với giá 105.000.000 đồng, hai bên không lập giấy mua bán xe, anh có đưa cho anh T4 và anh B1 chứng minh thư, giấy đăng ký xe (đều là bản phô tô), giấy đăng kiểm và giấy bán xe giữa anh và anh T, không có đăng ký xe bản chính.

Khi anh T đòi lại xe thì anh có điện cho anh T4 hỏi về xe thì anh T4 cho số điện thoại và địa chỉ của anh B1, anh có đưa anh T đến gặp anh B1 thì anh B1 nhận là đã mua xe và đã bán lại cho người khác không thu hồi lại được. Nay anh T khởi kiện anh đòi lại xe ô tô, nếu không trả được xe thì trả bằng tiền anh không đồng ý, vì trước khi bán xe anh đã trao đổi với anh T và được anh T đồng ý. Anh không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc anh T bán xe cho anh. Nay giữa anh và anh T không còn nợ tiền gì nhau, vì số tiền anh bỏ ra chuộc xe cho anh T thì anh T đã bán xe cho anh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thùy T1 trình bày: Chị có số tài khoản 19034957380010 mang tên Vũ Thị Thùy T1 tại Ngân hàng T5 nhưng chị không sử dụng mà để chồng chị là anh Q sử dụng, chị không biết việc anh Q và anh T mua bán xe với nhau như thế nào. Anh Q chuyển tiền cho anh T là tiền riêng của anh Q chị không biết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng V (VPB) do ông

Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 17/5/2021 Anh Tăng Văn T có ký Hợp đồng tín dụng số LN2105123724176 với Ngân hàng V2 số tiền 200.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh và có thể chấp xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, BKS 98A – 277.69 màu trắng tại Ngân hàng nhưng nay ông Hoàng Văn Q đã bán chiếc xe trên không thu hồi được. Về nghĩa vụ trả nợ và việc ông Q bán chiếc xe đã thế chấp, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, khi nào cần sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 45/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 228 Điều 271, 272 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 166 của BLDS; Điều 24, 26 Nghị quyết 326 của UBTWQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tăng Văn T. Buộc anh Hoàng Văn Q phải trả anh Tăng Văn T giá trị chiếc xe ô tô hiệu Hyundai i10 BKS 98A – 277.69 màu trắng là 349.663.000 đồng (Ba trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26/7/2024, bị đơn là anh Hoàng Văn Q nộp đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh Hoàng Văn Q trình bày: Anh T đã đồng ý chuyển nhượng xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10, BKS 98A – 277.69 cho anh với giá thỏa thuận khoảng 260 triệu đồng vào khoảng tháng 5 năm 2021. Anh đã chuyển trả cho anh T 100 triệu nhưng không còn tài liệu chứng minh, vì anh T không đưa giấy tờ xe cho anh nên anh chưa trả hết tiền. Khi đồng ý chuyển nhượng, anh T có viết giấy bán xe cho anh. Chiếc xe này anh đã bán lại cho người khác, tên là B1, ở M, không rõ địa chỉ cụ thể. Anh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh.

Bà Võ Thị Anh B2 trình bày: Anh T chỉ thế chấp xe với anh Q để vay tiền anh Q, số tiền vay là 200 triệu đồng. Hiện anh T đã thanh toán xong khoản vay

với anh Q. Việc anh Q bán xe không được sự đồng ý của anh T, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chị Dương Thị Ngọc Á, vợ anh Q trình bày: Chị xác định nhãn hiệu Hyundai I10, BKS 98A – 277.69 là tài sản riêng của anh T. Chị nhất trí việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên anh Q phải hoàn trả cho cá nhân anh T toàn bộ giá trị xe ô tô trên. Chị không có yêu cầu và đề nghị gì trong vụ án này.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, các đương sự chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng Văn Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Về kiến nghị khắc phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên toà. Tòa án xét xử vắng mặt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Văn Q, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, lời trình bày của chị Dương Thị Ngọc Á đủ cơ sở xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 98A -277.69 được đăng ký chủ xe là cá nhân anh Tăng Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tài sản này là tài sản riêng của anh T, không liên quan gì đến chị Á (vợ anh T). Anh T và đại diện theo ủy quyền của anh T khai: do cần vay anh Hoàng Văn Q số tiền 200.000.000 đồng, anh T đã giao cho anh Q chiếc xe ô tô trên để làm tin. Sau đó anh T làm thủ tục thế chấp xe ô tô trên tại Ngân hàng V (V1) để vay số tiền 200.000.000 đồng với mục đích trả nợ cho anh Q. Ngày 20/5/2021, Ngân hàng giải ngân chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào số tài khoản Ngân hàng T5- Chi nhánh B3 19034957380010 mang tên Vũ Thị Thùy T1 (là vợ của anh Q). Mặc dù anh T đã trả hết nợ cho anh Q nhưng anh Q đã bán xe ô tô trên cho người khác, không thu hồi được. Anh T yêu cầu anh Q thanh toán giá trị chiếc xe trên tương đương 349.663.000 đồng. Anh Q thì cho rằng anh T đã đồng ý chuyển nhượng xe ô tô trên cho anh với giá khoảng 260.000.000 đồng, anh đã

thanh toán một phần, còn một phần do anh T chưa đưa giấy tờ nên anh chưa trả hết tiền, anh không có tài liệu gì giao nộp cho Tòa án do giấy tờ mua bán xe anh đã giao lại cho người mua và không biết người mua ở đâu. Số tiền Ngân hàng chuyển vào tài khoản của vợ anh là anh T nhờ chuyển thành tiền mặt. Anh đã chuyển sang tiền mặt và giao cho anh T nhưng không làm giấy tờ bàn giao tiền. Đại diện theo ủy quyền của anh T không thừa nhận đã đồng ý chuyển nhượng xe ô tô trên cho anh Q. Như vậy, ngoài lời khai, anh Q không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh T đã chuyển nhượng xe ô tô trên hoặc đồng ý cho anh Q chuyển nhượng xe cho người khác. Hiện chiếc xe ở đâu, anh Q không biết nên không thu hồi được. Do đó, anh T yêu cầu anh Q trả giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 98A -277.69 tương đương 349.663.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Kết quả định giá tài sản của Công ty cổ phần T6 và giám định Việt Nam. Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Văn Q không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Q; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 của Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh Hoàng Văn Q không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Văn Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 45/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 29 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc anh Hoàng Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0001955 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của TAND tối cao;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Giang

